TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2023/QĐCNHGT-DS	*Cầu Kè, ngày 27 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Kim Thị Trúc L và bà Nguyễn Thị N và ông Thạch Vũ P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 02 năm 2023 của bà Kim Thị Trúc L.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2023, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà Kim Thị Trúc L, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp Ngọc H, xã Tam N, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp của bà Kim Thị Trúc L: Ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Sa B, xã Long Đ, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Theo văn bản ủy quyền ngày 16/02/2023.

- *Người bị kiện:*

1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1978;

2. Ông Thạch Vũ P, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Ấp Bưng Lớn A, xã Tam Ngãi, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

Ông Thạch Vũ P ủy quyền tham gia giải quyết vụ án cho bà Nguyễn Thị N theo văn bản ủy quyền ngày 09/3/2023.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 3 năm 2023, cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị N và ông Thạch Vũ P có nghĩa vụ trả cho bà Kim Thị Trúc L số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu tổng cộng là 105.867.000 đồng, trong đó tiền vốn là 89.867.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 12/5/2021 đến ngày 10/3/2023 là 16.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền